

# VẬN DỤNG KỸ THUẬT SQ3R TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN CHO HỌC SINH LỚP 10

Nguyễn Phước Bảo Khôi, Nguyễn Thái Ngọc, Huỳnh Thị Hồng Mai  
Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Bài viết nghiên cứu việc vận dụng kỹ thuật SQ3R trong dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận cho học sinh lớp 10 trong bối cảnh Chương trình Ngữ văn 2018. Trên cơ sở phân tích lý luận về dạy học đọc hiểu, kỹ thuật dạy học và chiến lược đọc tích cực, nghiên cứu làm rõ đặc điểm, ưu - nhược điểm của SQ3R và đối chiếu với yêu cầu cần đạt về đọc văn bản nghị luận lớp 10. Kết quả cho thấy SQ3R có mức độ tương thích cao với các yêu cầu về nhận diện luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng, phân tích cấu trúc lập luận và liên hệ - đánh giá văn bản. Từ đó, bài viết đề xuất ba nguyên tắc vận dụng (bám sát mục tiêu chương trình, phù hợp đặc điểm nhận thức, phát huy tính chủ động của học sinh) và xây dựng quy trình dạy học gồm năm bước cụ thể theo SQ3R. Nghiên cứu góp phần cung cấp một khung tổ chức hoạt động đọc hiểu văn bản nghị luận theo định hướng phát triển năng lực, đồng thời gợi mở hướng thiết kế bài dạy và thực nghiệm sư phạm trong bối cảnh đổi mới dạy học Ngữ văn hiện nay.

**Từ khóa:** kỹ thuật SQ3R, dạy học đọc hiểu, văn bản nghị luận, Chương trình Ngữ văn 2018

## APPLYING THE SQ3R TECHNIQUE IN TEACHING THE READING COMPREHENSION OF ARGUMENTATIVE TEXTS TO GRADE 10 STUDENTS

**Abstract:** This study investigates the application of the SQ3R technique in teaching the reading comprehension of argumentative texts to Grade 10 students within the framework of Vietnam's 2018 Language Arts Curriculum. Drawing on theoretical perspectives on reading instruction, teaching techniques, and active reading strategies, the study clarifies the characteristics, advantages, and limitations of SQ3R and examines its alignment with curriculum requirements for argumentative text reading. The findings indicate that SQ3R is highly compatible with key competencies, including identifying claims, arguments, and evidence, analyzing argumentative structures, and making evaluative and contextual connections. Based on this alignment, the study proposes three pedagogical principles—curriculum alignment, developmental appropriateness, and learner agency—and develops a five-step instructional procedure grounded in SQ3R. The study contributes a structured pedagogical framework for organizing argumentative reading instruction and offers implications for lesson design and further classroom-based experimentation in competency-oriented literature education.

**Keywords:** SQ3R technique, teaching reading comprehension, argumentative text, Vietnam's 2018 Language Arts and Literature Curriculum

Nhận bài: 20/02/2026

Phản biện: 21/03/2026

Duyệt đăng: 24/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 xác định phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học là mục tiêu trung tâm của môn Ngữ văn, trong đó đọc hiểu văn bản (VB), đặc biệt là văn bản nghị luận (VBNL), giữ vai trò then chốt đối với việc hình thành tư duy lí luận, khả năng lập luận và năng lực phân biện của học sinh (HS) trung học phổ thông (Bộ Giáo dục và Đào tạo - BGDĐT, 2018). Các VBNL trong sách giáo khoa Ngữ văn tập trung vào những vấn đề có ý nghĩa xã hội và nhân sinh, đòi hỏi HS không chỉ hiểu nội dung tường minh mà còn phải phân tích cấu trúc luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và đánh giá quan điểm của người viết (BGDĐT, 2018). Tuy nhiên, thực tế dạy học cho thấy nhiều lớp học vẫn vận hành theo mô hình đọc truyền thống, trong đó giáo viên (GV) giữ vai trò truyền đạt, HS chủ yếu đọc VB, trả lời câu hỏi có sẵn, ghi chép và học thuộc, trong khi kỹ năng đọc chủ động, biết đặt câu hỏi, suy luận và tự kiểm soát quá trình đọc chưa được hình thành một cách hệ thống (Lê Văn Công & Nguyễn Trọng Hiếu, 2024; Trịnh Văn Sỹ, 2024).

Trong bối cảnh đó, các kỹ thuật đọc tích cực, trong đó có SQ3R (Survey - Question - Read - Recite/Recall - Review), được xem như những gợi ý quan trọng để GV tổ chức hoạt động đọc hiểu theo hướng phát huy tính chủ động và năng lực tự học của người học.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về SQ3R trong dạy học đọc hiểu (DHH) mới xuất hiện chủ yếu trong khoảng một thập niên gần đây. Ở bậc trung học phổ thông, công trình của Trịnh Văn Sỹ (2024) đã vận dụng SQ3R trong DHH một số VB văn học và nghị luận, có thực nghiệm trên HS lớp 10 và 11, cho thấy SQ3R góp phần phát triển năng lực thu thập thông tin, suy luận và ghi nhớ VB. Tuy nhiên, các nghiên cứu trong nước này vẫn còn những hạn chế: chưa xây dựng được quy trình SQ3R chuyên biệt cho VBNL, chưa gắn chặt với YCCĐ về đọc hiểu VBNL lớp 10 trong Chương trình Ngữ văn (CTNV) 2018 và chưa tập trung làm rõ cách thức SQ3R có thể hỗ trợ HS phân tích cấu trúc lập luận của VB (BGDĐT, 2018; Trịnh Văn Sỹ, 2024).

Như vậy, còn thiếu những nghiên cứu thiết kế cụ thể việc vận dụng SQ3R vào DHDH VBNL ở lớp 10 trên nền tảng yêu cầu của CTNV 2018 (BGDĐT, 2018; Rahyana, 2017; Amiruddin, 2018; IAD, 2025). Bài viết nhằm góp phần lấp khoảng trống đó bằng cách phân tích cơ sở lý luận và chương trình, từ đó đề xuất một số nguyên tắc và quy trình tổ chức DHDH VBNL lớp 10 vận dụng kỹ thuật SQ3R, với mục tiêu hỗ trợ GV thiết kế hoạt động đọc hiểu theo hướng phát triển năng lực cho HS.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai trên cơ sở kết hợp tiếp cận lý luận để xây dựng căn cứ khoa học cho việc vận dụng kỹ thuật SQ3R trong DHDH VBNL lớp 10. Nghiên cứu kế thừa các quan điểm về DHDH, kỹ thuật dạy học và chiến lược đọc tích cực, coi kỹ thuật dạy học là những “đơn vị hành động” cụ thể của GV và HS trong quá trình dạy học (Bernd Meier & Nguyễn Văn Cường, 2014; Nguyễn Lăng Bình và cộng sự, 2010; Thái Duy Tuyên, 2008). Đồng thời, nghiên cứu dựa trên những tiếp cận coi SQ3R là một “system of study”, một chiến lược đọc học thuật có tính siêu nhận thức, giúp người học chuyển từ đọc thụ động sang xử lý thông tin chủ động (Robinson, 1970; University of Edinburgh, 2025). Chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu để xây dựng cơ sở lý luận. Các nguồn được khai thác gồm CTNV 2018 với các YCCĐ về đọc hiểu VBNL ở lớp 10 (BGDĐT, 2018); các công trình về kỹ thuật dạy học và DHDH (Thái Duy Tuyên, 2008; Nguyễn Lăng Bình và cộng sự, 2010; Bernd Meier & Nguyễn Văn Cường, 2014); các nghiên cứu về SQ3R trên thế giới, trong đó SQ3R được xem là chiến lược đọc học thuật có hiệu quả đối với kết quả đọc hiểu (Amiruddin, 2018; Rahyana, 2017; Robinson, 1970; IAD, 2025); cùng các công trình trong nước vận dụng SQ3R trong dạy học Ngữ văn ở trung học phổ thông (Trịnh Văn Sỹ, 2024). Trên cơ sở đó, đề tài hệ thống hóa khái niệm, đặc điểm, ưu - nhược điểm của kỹ thuật SQ3R, các YCCĐ về đọc hiểu VBNL lớp 10, đồng thời nhận diện những khoảng trống nghiên cứu liên quan đến việc vận dụng SQ3R trong DHDH VBNL ở bối cảnh CTNV 2018.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Khái quát về kỹ thuật SQ3R

Kỹ thuật SQ3R (Survey - Question - Read - Recite - Review) là một chiến lược đọc hiểu có tính hệ thống, được thiết kế nhằm nâng cao khả năng tiếp nhận và ghi nhớ thông tin từ VB học thuật. Kỹ thuật này do Robinson đề xuất lần đầu

trong công trình Effective Study năm 1946 và tiếp tục được trình bày, hoàn thiện trong các ấn bản sau, trong đó có bản năm 1970.

Theo Robinson, SQ3R không chỉ là một kỹ thuật đọc đơn thuần mà còn là một công cụ siêu nhận thức (metacognitive tool), cho phép người học tự giám sát quá trình hiểu và điều chỉnh chiến lược đọc của mình trong suốt quá trình tiếp cận VB. Thông qua quy trình năm bước khép kín, người đọc được đặt vào vị thế chủ thể kiến tạo nghĩa: từ việc hình thành dự đoán ban đầu, đặt câu hỏi định hướng, xử lý thông tin, đến việc tự thuật lại và củng cố tri thức sau khi đọc.

Quy trình SQ3R bao gồm năm bước cơ bản:

- Survey (Khảo sát): Người đọc quan sát tổng thể VB thông qua tiêu đề, đề mục, cấu trúc để hình thành khung nhận thức ban đầu.
- Question (Đặt câu hỏi): Chuyển hóa các đề mục thành câu hỏi nhằm xác lập mục đích đọc.
- Read (Đọc): Đọc có định hướng để tìm câu trả lời cho các câu hỏi đã đặt ra.
- Recite (Gọi nhớ/thuật lại): Tái hiện thông tin bằng ngôn ngữ của chính mình nhằm củng cố trí nhớ.
- Review (Ôn tập): Hệ thống hóa và kiểm tra lại toàn bộ nội dung đã đọc.

Quy trình này được tổ chức theo một logic nhận thức chặt chẽ, tương ứng với các giai đoạn xử lý thông tin của người học: định hướng → khám phá → củng cố → hệ thống hóa. Việc tuân thủ đầy đủ các bước giúp người đọc tránh tình trạng tiếp nhận rời rạc, đồng thời nâng cao khả năng nắm bắt ý chính và mối quan hệ giữa các thông tin trong VB.

Xét về đặc điểm sư phạm, SQ3R thể hiện ba ưu thế nổi bật. Thứ nhất, kỹ thuật này đề cao tính chủ động của người đọc, khi yêu cầu người học phải đặt câu hỏi và tìm kiếm câu trả lời thay vì tiếp nhận thụ động. Thứ hai, SQ3R có tính hệ thống và tuần tự, giúp tổ chức quá trình đọc theo một cấu trúc logic, phù hợp với các VB có tính lập luận cao như VBNL. Thứ ba, thông qua các bước Recite và Review, kỹ thuật này tăng cường khả năng ghi nhớ dài hạn, góp phần chuyên hóa thông tin từ trí nhớ ngắn hạn sang trí nhớ bền vững.

Tuy nhiên, SQ3R cũng bộc lộ một số hạn chế nhất định. Trước hết, quy trình năm bước tương đối tỉ mỉ, đòi hỏi thời gian và kỉ luật cao, do đó có thể gây khó khăn trong bối cảnh thời lượng dạy học hạn chế. Bên cạnh đó, nếu vận dụng máy móc, SQ3R có thể trở nên “cơ học”, làm gián đoạn dòng đọc tự nhiên, đặc biệt khi áp dụng với VB văn học thiên về cảm thụ.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định: SQ3R là một kỹ thuật đọc tích cực có cơ sở tâm lý - giáo dục vững chắc, đặc biệt phù hợp với các

VB có cấu trúc logic và tính lập luận cao, trong đó có VBNL. Việc vận dụng SQ3R trong DHDH không chỉ giúp HS nắm bắt nội dung VB mà còn hình thành phương pháp đọc hiệu quả, qua đó phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện theo định hướng của Chương trình GDPT 2018.

*2.2.2. Yêu cầu cần đạt (YCCĐ) của CTNV 2018 đối với việc DHDH VBNL ở lớp 10*

YCCĐ về đọc VBNL lớp 10 trong CTNV 2018 (BGDDĐT, 2018, tr. 61-62) được quy định cụ thể như sau:

Về đọc hiểu nội dung: HS cần nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB; xác định được ý nghĩa của VB; phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng, vai trò của các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung chính của VB; căn cứ vào các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong VB để nhận biết được mục đích, quan điểm của người viết.

Về đọc hiểu hình thức: HS cần nhận biết và phân tích được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả; nhận biết và phân tích được vai trò của các yếu tố biểu cảm trong VBNL.

Về liên hệ, so sánh, kết nối: HS cần nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử hoặc bối cảnh văn hoá, xã hội; nêu được ý nghĩa hay tác động của VB đối với quan niệm sống của bản thân.

Về đọc mở rộng: Trong năm học, HS được yêu cầu đọc tối thiểu 9 VBNL (bao gồm cả một số VB được hướng dẫn đọc trên mạng Internet) có độ dài tương đương với các VB đã học.

*2.2.1.3. Sự tương thích giữa kĩ thuật SQ3R với YCCĐ của CTNV 2018 đối với việc dạy đọc VBNL ở lớp 10*

Đối chiếu quy trình 5 bước của kĩ thuật SQ3R với YCCĐ về đọc VBNL lớp 10 trong CTNV 2018 sẽ thấy có nhiều điểm tương đồng, cụ thể như sau:

Ở bước **Survey**, HS đọc lướt nhan đề, bố cục, phần mở đầu - kết luận, qua đó dự đoán luận đề và vấn đề trung tâm của VB, chuẩn bị cho việc nhận biết luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và “xác định ý nghĩa của VB” như yêu cầu chương trình đã nêu.

Bước **Question** khuyến khích HS tự đặt câu hỏi xoay quanh luận đề, hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và quan điểm tác giả, trực tiếp rèn luyện năng lực “căn cứ vào các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong VB để nhận biết được mục đích, quan điểm của người viết” và hình thành mục đích đọc chủ động.

Trong bước **Read**, HS đọc kĩ VB để tìm lời giải cho hệ thống câu hỏi đã đặt ra, đồng thời xác định, phân tích “nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ

và bằng chứng tiêu biểu”, nhận diện “mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng, vai trò của các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện nội dung chính của VB”, cũng như “cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả”, đúng với trục yêu cầu về đọc hiểu nội dung và hình thức VBNL.

Bước **Recite** buộc HS dùng ngôn ngữ của mình để thuật lại luận đề, hệ thống luận điểm, mạch lập luận và những bằng chứng tiêu biểu, qua đó vừa củng cố trí nhớ dài hạn, vừa đảm bảo việc hiểu VB vượt lên mức nhận biết, tiến tới khả năng tổ chức lại nội dung theo logic cá nhân - nền tảng của tư duy nghị luận và năng lực đọc độc lập.

Cuối cùng, ở bước **Review**, HS được hướng dẫn nhìn lại toàn bộ VB để đánh giá hiệu quả lập luận, xem xét “bối cảnh lịch sử hoặc bối cảnh văn hoá, xã hội” và “ý nghĩa hay tác động của VB đối với quan niệm sống của bản thân”, đồng thời liên hệ, so sánh với các VB khác cùng chủ đề hoặc cùng loại - đúng với trục yêu cầu “liên hệ, so sánh, kết nối” và “đọc mở rộng” mà chương trình đặt ra. Như vậy, toàn bộ chu trình SQ3R, nếu được thiết kế bám sát đặc trưng của VBNL trong SGK Ngữ văn thì có thể đáp ứng đồng thời bốn nhóm yêu cầu về đọc VBNL (đọc nội dung, đọc hình thức, liên hệ - kết nối, đọc mở rộng), đồng thời phù hợp với định hướng phát triển năng lực đọc hiểu và tư duy phản biện của CTNV 2018.

Những phân tích trên đã cho thấy sự tương thích chặt chẽ với cấu trúc năm bước của kĩ thuật SQ3R, từ đó cho phép xem SQ3R như một khung tổ chức dạy học phù hợp để hiện thực hoá mục tiêu môn học.

### **2.3. Nguyên tắc vận dụng kĩ thuật SQ3R trong DHDH VBNL lớp 10**

Thứ nhất, việc vận dụng SQ3R phải đảm bảo mục tiêu môn học và YCCĐ về đọc hiểu VBNL trong CTNV 2018. Chương trình quy định rõ các mức độ năng lực từ nhận biết đến phân tích, đánh giá, liên hệ và đọc mở rộng; vì vậy, mỗi bước trong SQ3R cần được thiết kế với hệ thống câu hỏi và nhiệm vụ học tập hướng trực tiếp vào việc nhận diện luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng, cách tổ chức lập luận, cũng như liên hệ bối cảnh và trải nghiệm cá nhân (BGDDĐT, 2018, tr. 61-62, 82). Nguyên tắc này yêu cầu GV không vận dụng SQ3R như một “khung kĩ thuật chung chung” mà phải gắn chặt từng bước với chuẩn đầu ra cụ thể của bài đọc trong SGK Ngữ văn 10.

Thứ hai, việc vận dụng SQ3R cần phù hợp với đặc điểm nhận thức của HS lớp 10. Ở lứa tuổi này, HS đã có khả năng tư duy trừu tượng và suy luận logic nhưng vẫn dễ bị quá tải nếu quy trình đọc

quá phức tạp và nặng nề (Hoàng Thị Mai và cộng sự, 2009, tr. 35-37). Do đó, khi tổ chức các bước Survey, Question, Read, Recite, Review, GV cần điều chỉnh dung lượng VB, số lượng câu hỏi và thao tác yêu cầu ở mức vừa sức, từ dễ đến khó, từ tái hiện đến phân tích - đánh giá, tránh biến SQ3R thành một chuỗi thao tác cơ học gây nhàm chán (IDA, 2025, tr. 3-4). Nguyên tắc này đòi hỏi sự linh hoạt trong thiết kế hoạt động: có thể rút gọn hay tích hợp một số bước ở những lớp có năng lực đọc còn hạn chế, đồng thời tăng dần độ phức tạp ở những lớp khá, giỏi.

Thứ ba, việc vận dụng SQ3R phải bảo đảm phát huy tính tích cực - chủ động của người học. Các nghiên cứu về kỹ thuật dạy học hiện đại đều xem kỹ thuật là “những đơn vị hành động” mà ở đó GV tổ chức được sự tương tác tích cực giữa người dạy và người học. Trong tinh thần đó, SQ3R chỉ thực sự phát huy tác dụng khi HS được tự mình khảo sát VB, tự đặt câu hỏi, tự tìm thông tin, tự thuật lại và tự kiểm tra mức độ hiểu, chứ không phải chỉ làm theo hệ thống câu hỏi “có sẵn” của GV. CTNV 2018 cũng nhấn mạnh vai trò của hệ thống câu hỏi gợi mở, đa tầng để HS từng bước tự khám phá và hình thành kỹ năng đọc (BGDĐT, 2018, tr. 82-83). Vì vậy, nguyên tắc cốt lõi là tổ chức SQ3R như một chuỗi hoạt động tương tác, trong đó HS đóng vai trò chủ thể, GV giữ vai trò thiết kế, định hướng và hỗ trợ.

#### 2.4. Quy trình tổ chức DHDH VBNL vận dụng kỹ thuật SQ3R

Từ những cơ sở và nguyên tắc trên, nghiên cứu đề xuất quy trình tổ chức DHDH VBNL theo năm bước SQ3R như sau:

**Bước 1 - Khảo sát (Survey):** GV tổ chức cho HS quan sát nhanh nhan đề, đề mục, phần mở đầu - kết luận, bố cục và các chi tiết nổi bật của VB, yêu cầu HS phác thảo sơ bộ vấn đề nghị luận, đối tượng hướng tới và mạch triển khai lập luận. Hoạt động này rèn cho HS kỹ năng xác định mục đích đọc, xem trước và đọc lướt - những kỹ năng nền tảng được bằng kỹ năng đọc trong SGK gợi ý.

**Bước 2 - Đặt câu hỏi (Question):** Từ kết quả khảo sát, HS được hướng dẫn tự đặt các câu hỏi xoay quanh luận đề, hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và quan điểm của người viết, chẳng hạn: “Vấn đề trọng tâm mà tác giả muốn khẳng định là gì?”, “Tác giả dùng những lí lẽ, bằng chứng nào để thuyết phục người đọc?”, “Lập trường, cảm xúc của tác giả thể hiện ra sao?” (Phạm Thị Phương Huyền, 2019). GV có thể gợi mở một số câu hỏi cấp độ thấp - trung bình rồi yêu cầu HS bổ sung câu hỏi ở mức suy luận và đánh giá, qua đó rèn kỹ năng dự đoán và đặt câu hỏi - một trong

những kỹ năng đọc tích cực cốt lõi (IAD, 2025, tr. 3-4).

**Bước 3 - Đọc (Read):** HS đọc kĩ VB theo đoạn hoặc theo từng phần lập luận, tập trung tìm câu trả lời cho hệ thống câu hỏi đã đặt ra ở bước 2. Trong quá trình đọc, GV hướng dẫn HS xác định và ghi chú: (1) luận đề chung; (2) các luận điểm chính và luận điểm phụ; (3) các lí lẽ then chốt; (4) hệ thống bằng chứng (sự kiện, số liệu, dẫn chứng văn học - lịch sử); (5) các phương tiện biểu cảm hỗ trợ thuyết phục (Hoàng Thị Mai và cộng sự, 2009, tr. 57-60). HS có thể dùng gạch chân, kí hiệu hoặc bảng hai cột (luận điểm - luận cứ) để tổ chức thông tin, qua đó luyện kỹ năng đọc quét, xác định ý chính, chi tiết bổ trợ và mối quan hệ logic giữa chúng (Nguyễn Thanh Hùng, 2011).

**Bước 4 - Thuật lại/Gợi nhớ (Recite):** Sau mỗi phần hoặc sau khi đọc xong VB, HS tạm dừng, che VB và dùng ngôn ngữ của mình để thuật lại: (1) luận đề; (2) các luận điểm chính; (3) mạch lập luận; (4) những bằng chứng tiêu biểu. Hoạt động có thể thực hiện dưới dạng trình bày miệng ngắn, tóm tắt bằng lời viết, sơ đồ tư duy hoặc phiếu học tập (Trịnh Văn Sỹ, 2024, tr. 44-45). Đây là bước chuyên hoá thông tin từ trí nhớ ngắn hạn sang dài hạn, đồng thời kiểm tra ngay lập tức mức độ hiểu bài; nếu HS không thuật lại được mạch lập luận, GV yêu cầu quay lại đọc kĩ phần tương ứng, qua đó hình thành thói quen tự điều chỉnh chiến lược đọc.

**Bước 5 - Ôn tập/Đánh giá (Review):** Ở bước cuối, GV tổ chức cho HS nhìn lại toàn bộ hệ thống câu hỏi, ghi chú và sơ đồ đã xây dựng, yêu cầu các em: (1) khái quát lại luận đề và hệ thống luận điểm; (2) đánh giá hiệu quả của lập luận (tính logic, sức thuyết phục của lí lẽ và bằng chứng); (3) chỉ ra giá trị tư tưởng, ý nghĩa đối với nhận thức và thái độ sống của bản thân; (4) liên hệ, so sánh với các VBNL khác trong cùng chủ đề (BGDĐT, 2018, tr. 61-62; Phạm Thị Phương Huyền, 2019). Hoạt động này giúp hiện thực hóa yêu cầu “liên hệ, so sánh, kết nối” và “đọc mở rộng” của chương trình, đồng thời hoàn tất vòng tròn siêu nhận thức: HS không chỉ hiểu VB mà còn biết mình đã đọc như thế nào, hiểu đến đâu và cần điều chỉnh gì cho những lần đọc sau (IAD, 2025, tr. 4-5).

Quy trình trên có thể được cụ thể hóa thành các hoạt động, nhiệm vụ và hệ thống câu hỏi phù hợp với từng VBNL cụ thể trong SGK Ngữ văn 10 đồng thời điều chỉnh linh hoạt theo trình độ HS và điều kiện lớp học. Điều này tạo cơ sở để bước tiếp theo của nghiên cứu là thiết kế bài dạy minh họa và thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm chứng tính khả thi, hiệu quả của việc vận dụng kỹ thuật SQ3R trong DHDH VBNL lớp 10.

### III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu khẳng định đọc hiểu VBNL giữ vai trò then chốt trong việc hình thành tư duy lí luận, năng lực lập luận và khả năng phản biện của HS THPT theo định hướng CTNV 2018, trong khi thực tiễn lớp học vẫn còn phổ biến mô hình đọc thụ động, thiên về “đọc - chép - học thuộc”, chưa rèn được thói quen đọc chủ động, đặt câu hỏi và tự giám sát việc đọc. Trên nền đó, việc tiếp cận và vận dụng các kĩ thuật đọc tích cực, đặc biệt là SQ3R, được xác định là một hướng đi phù hợp với yêu cầu dạy học phát triển năng lực.

Về lí luận, nghiên cứu đã hệ thống hoá khái niệm, đặc điểm, ưu - nhược điểm và quy trình năm bước của SQ3R như một “system of study”, một chiến lược đọc học thuật mang tính siêu nhận thức, giúp người học chuyển từ đọc thụ động sang xử lí thông tin chủ động. Đối chiếu với YCCĐ về đọc VBNL lớp 10 trong CTNV 2018 cho thấy sự tương thích rõ rệt: *Survey - Question* gắn với khâu định hướng mục tiêu đọc và hình dung luận đề - luận điểm; *Read* với việc nhận biết, phân tích luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và cách tổ chức lập luận; *Recite* với việc củng cố, tổ chức lại nội dung theo logic cá nhân; *Review* với đánh giá lập luận, liên hệ bối cảnh, mở rộng đọc. Từ đó, SQ3R có thể được xem như một khung tổ chức dạy học phù hợp để hiện thực hoá bốn trục yêu cầu đọc (nội dung, hình thức, liên hệ - kết nối, đọc mở rộng) của chương trình.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề xuất ba nguyên tắc vận dụng SQ3R trong DHĐH VBNL lớp 10

(bảo đảm mục tiêu và YCCĐ của chương trình, phù hợp đặc điểm nhận thức lứa tuổi, phát huy tính tích cực - chủ động của HS) và xây dựng một quy trình tổ chức dạy học gồm năm bước cụ thể, gắn với vai trò của GV và HS, có thể “sự phạm hoá” để áp dụng với VBNL trong SGK Ngữ văn. Quy trình này cho thấy SQ3R không chỉ là một kĩ thuật đọc cá nhân mà còn có khả năng trở thành cấu trúc tổ chức giờ dạy đọc hiểu trên lớp, nếu được thiết kế linh hoạt theo điều kiện thực tế.

Tuy vậy, bức tranh nghiên cứu hiện nay cho thấy việc vận dụng SQ3R trong dạy học Ngữ văn ở Việt Nam vẫn còn thiếu các nghiên cứu chuyên sâu cho VBNL lớp 10 trên nền yêu cầu của CTNV 2018, cũng như thiếu các so sánh định lượng với những chiến lược đọc tích cực khác. Điều này gợi ý cần tiếp tục thực nghiệm sự phạm trên nhiều dạng VBNL và nhiều đối tượng HS hơn, từ đó tinh chỉnh quy trình SQ3R, đồng thời mở các hướng nghiên cứu về ảnh hưởng của hứng thú đọc, môi trường số và nền tảng học thuật tới việc vận dụng kĩ thuật này. Trong phạm vi ứng dụng, SQ3R có thể được khuyến nghị như một khung kĩ thuật linh hoạt để GV thiết kế hoạt động đọc hiểu, kết hợp với các kĩ thuật khác; về phía nhà trường và cơ sở đào tạo, cần tăng cường bồi dưỡng, hướng dẫn cụ thể để GV tự tin triển khai. Như vậy, vận dụng kĩ thuật đọc tích cực SQ3R trong DHĐH VBNL lớp 10 vừa góp phần nâng cao năng lực đọc hiểu vừa hỗ trợ bồi dưỡng tư duy phản biện, năng lực lập luận và năng lực tự học cho HS trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Amiruddin. (2018). The influence of SQ3R technique and students' reading interest towards students' reading comprehension achievement. *Journal of Social Work and Science Education*, 3(1), 60-66.
- Bernd Meier, & Nguyễn Văn Cường. (2014). *Lý luận dạy học hiện đại: Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội.
- Hoàng Thị Mai (chủ biên) (2009). *Phương pháp dạy học văn bản nghị luận ở trường phổ thông*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
- Institute for Academic Development (IAD). (2025). *SQ3R for reading & making notes*. University of Edinburgh.
- Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên). (2010). *Dạy và học tích cực: Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Phạm Thị Phương Huyền (2019). *Đề xuất quy trình đọc hiểu văn bản nghị luận trong chương trình Ngữ Văn phổ thông*. Tạp chí Khoa học Đại học Tây Bắc, 15(5/2019), 114-121.
- Rahyana, Tika. The Effect of Sq3r Techniquetoward Students'reading Comprehension of Descriptive Text at Grade Seventh Students of SMP Negeri 02 Pagarantapah Darussalam. *Jurnal Mahasiswa Prodi Bahasa Inggris UPP*, vol. 2, no. 1, 2016.
- Robinson, F. P. (1970). *Effective study (4th ed.)*. NY: Harper & Row.
- Thái Duy Tuyên. (2008). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
- Trịnh Văn Sỹ. (2024). Vận dụng kĩ thuật đọc SQ3R vào dạy học đọc hiểu nhằm phát triển năng lực cho học sinh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 20(2), 43-47.